TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNHCÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔNVÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-VHNGĐ ngày 20/3/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Mã Quốc V, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ cư trú: Nhà trọ Lê Thị X, ấp Ông H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ cư trú: Nhà trọ Lê Thị X, ấp Ông H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông V, bà T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau.

Nay ông V, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được tôi đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mã Tường V1, sinh ngày 01/4/2022. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu V1 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông V cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng.

[3]. Về tài sản chung: Ông V, bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông V, bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Ông V, bà T mỗi người phải chịu lệ phí theo quy định.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mã Quốc V và bà Huỳnh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Mã Tường V1, sinh ngày 01/4/2022 bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông V cấp dưỡng nuôi con chung là số tiền 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trợ. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông V, bà T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) ông V, bà T đã nộp tại biên lai thu số 0009290 ngày 20/3/2024 và biên lai thu số 0009291 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THA dân sự thuyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Thạnh Quới.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn